

Số: 3056 /QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày 03 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý nhà nước về hội áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng tại Tờ trình số 718/TTr-SNV ngày 15 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 07 thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý nhà nước về hội áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Trường hợp thủ tục hành chính nêu tại Quyết định này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ sau ngày Quyết định này có hiệu lực và các thủ tục hành chính mới ban hành thì áp dụng đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải cập nhật để công bố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

(Kèm theo danh mục)

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Sở thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *MM*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Công TTĐT tỉnh (đăng tải);
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT.

aut

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



uolup
Lâm Hoàng Nghiệp



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ
NƯỚC VỀ HỘI ÁP DỤNG TẠI CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3056 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

PHẦN I.

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI ÁP DỤNG TẠI CẤP HUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**

1. Danh mục thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, lĩnh vực quản lý về hội áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Số trang
01	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	05
02	Thủ tục thành lập hội	08
03	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	11
04	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	14
05	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	16
06	Thủ tục hội tự giải thể	18
07	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	20
	Tổng số: 07 thủ tục.	

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Lý do bãi bỏ
Quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng		
01	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	Thực hiện theo Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
02	Thủ tục thành lập hội	
03	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội.	
04	Thủ tục đổi tên hội	
05	Thủ tục hội tự giải thể	
06	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	
07	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội	
	Tổng số: 07 thủ tục.	

PHẦN II.
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI ÁP DỤNG TẠI CẤP HUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG

I. THỦ TỤC: CÔNG NHẬN BAN VẬN ĐỘNG THÀNH LẬP HỘI

1. Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Những người sáng lập gửi hồ sơ đề nghị công nhận Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong huyện, trong xã đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận hồ sơ xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp pháp. Trường hợp từ chối tiếp nhận, giải quyết hồ sơ phải nêu rõ lý do.

- **Bước 3:** Kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ nghiên cứu, thẩm định hồ sơ và thực hiện quy trình lấy ý kiến các cơ quan có liên quan, tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có).

- **Bước 4:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định công nhận Ban vận động thành lập hội. Trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện hoặc thông qua hệ thống bưu chính hoặc qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến. Hồ sơ phải có xác nhận văn bản đến của cơ quan có thẩm quyền. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị công nhận ban vận động thành lập hội (theo mẫu);
 - Danh sách và trích ngang (bản gốc) của những người dự kiến trong ban vận động thành lập hội và tài liệu liên quan (bản chính).

- Sơ yếu lý lịch cá nhân (theo mẫu) và Phiếu lý lịch tư pháp số 1 (bản chính) của các thành viên ban vận động thành lập hội không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ; nếu thành viên ban vận động thành lập hội là cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền đồng ý cho tham gia ban vận động thành lập hội bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ thì không phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp số 1;

- Ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia ban vận động thành lập hội (bản chính).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết

30 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Cá nhân, tổ chức sáng lập hội có phạm vi hoạt động trong huyện, trong xã.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nội vụ cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định công nhận ban vận động thành lập hội.

8. Lệ phí

Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Đơn đề nghị công nhận ban vận động thành lập hội (theo Mẫu số 03, Phụ lục II, Nghị định số 126/2024/NĐ-CP).
- Sơ yếu lý lịch cá nhân (theo Mẫu số 17, Phụ lục II, Nghị định số 126/2024/NĐ-CP).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

a) Trưởng ban vận động thành lập hội là người có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có kinh nghiệm, có uy tín, am hiểu trong lĩnh vực hội dự kiến hoạt động và sống thường trú tại Việt Nam.

Thành viên ban vận động thành lập hội là cán bộ, công chức, viên chức phải được sự đồng ý cho tham gia ban vận động thành lập hội bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

Thành viên ban vận động thành lập hội là tổ chức, công dân Việt Nam tâm huyết, trách nhiệm, hoạt động trong lĩnh vực hội dự kiến hoạt động hoặc có liên quan đến lĩnh vực hội dự kiến hoạt động. Các thành viên ban vận động thành lập hội phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Đối với tổ chức:

Được thành lập hợp pháp, có điều lệ hoặc văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của tổ chức; có đơn tham gia ban vận động thành lập hội.

Có nghị quyết của tập thể lãnh đạo hoặc quyết định của người đứng đầu có thẩm quyền về việc tham gia ban vận động thành lập hội và cử người đại diện tham gia thành viên ban vận động thành lập hội. Người được cử làm đại diện là công dân Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đảm bảo sức khỏe và không có án tích.

- Đối với công dân: có đơn tham gia ban vận động thành lập hội, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đảm bảo sức khỏe và không có án tích.

b) Đối với hội có phạm vi hoạt động trong huyện, trong xã, ban vận động thành lập hội phải có ít nhất ba thành viên.

c) Ban vận động thành lập hội tự giải thể khi đại hội bầu ra Ban chấp hành của hội.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

II. THỦ TỤC: THÀNH LẬP HỘI

1. Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong huyện, xã gửi hồ sơ xin thành lập hội đến Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Nội vụ).

- **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận hồ sơ xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp pháp. Trường hợp từ chối tiếp nhận, giải quyết hồ sơ phải nêu rõ lý do.

- **Bước 3:** Kể từ ngày nhận hồ sơ hợp pháp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ nghiên cứu, thẩm định hồ sơ xin phép thành lập hội và thực hiện quy trình lấy ý kiến các cơ quan có liên quan, tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có).

- **Bước 4:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định cho phép thành lập hội. Trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện hoặc thông qua hệ thống bưu chính hoặc qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến. Hồ sơ phải có xác nhận văn bản đến của cơ quan có thẩm quyền. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị thành lập hội (theo mẫu);
- Dự thảo điều lệ hội (theo mẫu);
- Quyết định công nhận ban vận động thành lập hội kèm theo danh sách thành viên ban vận động thành lập hội (bản chính);
- Danh sách và đơn đăng ký tham gia thành lập hội của tổ chức, công dân Việt Nam đăng ký tham gia thành lập hội (bản gốc);
- Sơ yếu lý lịch cá nhân theo mẫu và phiếu lý lịch tư pháp số 1 (bản chính) của trưởng ban vận động thành lập hội không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;
- Ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia làm trưởng ban vận động thành lập hội (bản chính);
- Văn bản chứng minh quyền sử dụng hợp pháp nơi dự kiến đặt trụ sở của hội theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);
- Bản kê khai tài sản thành lập hội (bản gốc) của ban vận động thành lập hội tự nguyện đóng góp (nếu có);
- Bản cam kết đảm bảo kinh phí hoạt động trong nhiệm kỳ lần thứ nhất của hội nếu được thành lập (bản gốc).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính).

4. Thời hạn giải quyết

60 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện (phòng Nội vụ) nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong huyện, trong xã.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nội vụ cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định cho phép thành lập hội.

8. Lệ phí

Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Đơn đề nghị thành lập hội (theo Mẫu số 04 Phụ lục II Nghị định 126/2024/NĐ-CP).
- Dự thảo Điều lệ hội (theo Mẫu số 09, Phụ lục II Nghị định 126/2024/NĐCP);
- Đơn của công dân Việt Nam đăng ký tham gia hội (theo Mẫu số 01, Phụ lục II Nghị định 126/2024/NĐ-CP).
- Đơn của tổ chức Việt Nam đăng ký tham gia hội (theo Mẫu số 022, Phụ lục II Nghị định 126/2024/NĐ-CP).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

a) Điều kiện thành lập hội:

- Tên gọi của hội: Viết bằng tiếng Việt hoặc phiên âm theo tiếng Việt, nếu không phiên âm ra được tiếng Việt thì dùng tiếng nước ngoài; tên gọi riêng của hội có thể được phiên âm, dịch ra tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật; Phù hợp với tôn chỉ, mục đích, phạm vi, lĩnh vực hoạt động chính của hội; Không trùng lặp toàn bộ tên gọi hoặc gây nhầm lẫn, bao trùm tên gọi với các hội khác đã được thành lập hợp pháp trước đó; Không vi phạm đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa dân tộc.

- Có mục đích hoạt động không trái với pháp luật, không trùng lặp về tên gọi và lĩnh vực hoạt động chính với hội đã được thành lập hợp pháp trước đó trên cùng địa bàn lãnh thổ;

- Có điều lệ;

- Có trụ sở;

- Hội hoạt động trong phạm vi huyện có ít nhất 20 tổ chức, công dân tại hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên có đủ điều kiện, tự nguyện, có đơn đăng ký tham gia thành lập hội;

- Hội hoạt động trong phạm vi xã có ít nhất 10 tổ chức, công dân tại đơn vị hành chính cấp xã có đủ điều kiện, tự nguyện, có đơn đăng ký tham gia thành lập hội.

c) Phải có Ban vận động thành lập hội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận.

d) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày quyết định cho phép thành lập hội có hiệu lực, Ban vận động thành lập hội phải tổ chức đại hội.

đ) Nếu quá thời hạn trên ban vận động thành lập hội không tổ chức đại hội, thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn tổ chức đại hội, ban vận động thành lập hội có văn bản gửi cơ quan nhà nước đã quyết định cho phép thành lập hội đề nghị gia hạn. Thời gian gia hạn không quá 30 ngày, nếu quá thời gian được gia hạn mà ban vận động thành lập hội không tổ chức đại hội thì quyết định cho phép thành lập hội hết hiệu lực. Hội bị thu hồi quyết định cho phép thành lập sẽ không được thành lập lại trong thời hạn 03 năm kể từ ngày bị thu hồi quyết định cho phép thành lập, nếu có nhu cầu tiếp tục thành lập hội, ban vận động thành lập hội phải xin phép thành lập lại hội, trình tự thủ tục như mới bắt đầu.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

III. THỦ TỤC: BÁO CÁO TỔ CHỨC ĐẠI HỘI THÀNH LẬP, ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ, ĐẠI HỘI BẤT THƯỜNG CỦA HỘI

1. Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Ban chấp hành hội (đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường) hoặc Ban vận động thành lập hội (đại hội thành lập) gửi hồ sơ báo cáo về việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường, đại hội thành lập đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận hồ sơ xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp pháp. Trường hợp từ chối tiếp nhận, giải quyết hồ sơ phải nêu rõ lý do.

- **Bước 3:** Kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ nghiên cứu, thẩm định hồ sơ và thực hiện quy trình lấy ý kiến các cơ quan có liên quan, tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có).

- **Bước 4:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có ý kiến bằng văn bản về việc tổ chức đại hội.

2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện hoặc thông qua hệ thống bưu chính hoặc qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến trực tuyến. Hồ sơ phải có xác nhận văn bản đến của cơ quan có thẩm quyền. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

* Hồ sơ báo cáo tổ chức đại hội thành lập:

- Văn bản báo cáo tổ chức đại hội thành lập của Ban Vận động thành lập hội (bản gốc).

- Đề án nhân sự (bản gốc), trong đó nêu rõ tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, dự kiến danh sách thành viên ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra, các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội và chức danh khác (nếu có).

- Ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đối với nhân sự là cán bộ, công chức, viên chức dự kiến tham gia ban chấp hành, ban thường vụ hoặc giữ các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội (bản chính); Trường hợp dự kiến chủ tịch hội không phải là trưởng ban vận động thành lập hội thì phải bổ sung sơ yếu lý lịch cá nhân và phiếu lý lịch tư pháp số 1 (bản chính) không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ; nếu chủ tịch hội dự kiến nêu trên là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ thì không phải nộp phiếu lý lịch tư pháp số 1.

- Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức đại hội, số lượng đại biểu mời, đại biểu chính thức tham dự đại hội, dự kiến chương trình đại hội (bản gốc).

* Hồ sơ báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ:

- Văn bản báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ của hội; nếu trong đại hội nhiệm kỳ có nội dung về đổi tên hội thì kèm theo đơn đề nghị đổi tên hội, trong đó nêu rõ lý do, sự cần thiết phải đổi tên hội.

- Nghị quyết của ban chấp hành hội về việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ và việc đổi tên hội (nếu có).

- Dự thảo báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tới của hội. Báo cáo kiểm điểm của Ban chấp hành, ban kiểm tra và báo cáo tài chính của hội.

- Dự thảo điều lệ sửa đổi, bổ sung (nếu có).

- Đề án nhân sự, trong đó nêu rõ tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, dự kiến danh sách thành viên ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra, các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội và chức danh khác (nếu có).

- Sơ yếu lý lịch cá nhân và phiếu lý lịch tư pháp số 1 không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ của nhân sự dự kiến là chủ tịch hội; nếu nhân sự dự kiến chủ tịch hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ hoặc đang là chủ tịch hội nhiệm kỳ hiện tại của hội thì không phải nộp phiếu lý lịch tư pháp số 1;

- Ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đối với nhân sự là cán bộ, công chức, viên chức dự kiến tham gia ban chấp hành, ban thường vụ hoặc giữ các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội;

- Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức đại hội, số lượng đại biểu mời, đại biểu chính thức tham dự đại hội, dự kiến chương trình đại hội;

- Báo cáo số lượng hội viên, trong đó nêu rõ số hội viên chính thức của hội;

- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của đại hội theo quy định của điều lệ hội và quy định của pháp luật (nếu có).

* Hồ sơ báo cáo đại hội bất thường:

- Văn bản báo cáo tổ chức đại hội bất thường của hội; Nếu trong đại hội bất thường có nội dung về đổi tên hội thì kèm theo đơn đề nghị đổi tên hội, trong đó nêu rõ lý do, sự cần thiết phải đổi tên hội.

- Nghị quyết của Ban chấp hành hội về việc tổ chức đại hội bất thường trong đó nêu rõ nội dung thảo luận và quyết định tại đại hội.

- Dự thảo những nội dung thảo luận và quyết định tại đại hội.

- Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức đại hội, số lượng đại biểu mời, đại biểu chính thức tham dự đại hội, dự kiến chương trình đại hội.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính).

4. Thời hạn giải quyết

45 ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường); 15 ngày làm việc (đối với đại hội thành lập) kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Hội có phạm vi hoạt động trong huyện, trong xã.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nội vụ cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Công văn cho phép hội tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường.

8. Lệ phí

Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Không có.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Hội tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường sau khi có ý kiến bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

IV. THỦ TỤC: THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐẠI HỘI VÀ PHÊ DUYỆT ĐỔI TÊN HỘI, PHÊ DUYỆT ĐIỀU LỆ HỘI

1. Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đại hội, Ban chấp hành hội gửi tài liệu đến Ủy ban nhân dân cấp huyện để báo cáo kết quả và xin phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội.

- **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận hồ sơ xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp pháp. Trường hợp từ chối tiếp nhận, giải quyết hồ sơ phải nêu rõ lý do.

- **Bước 3:** Kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ nghiên cứu, thẩm định điều lệ hội và thực hiện quy trình lấy ý kiến các cơ quan có liên quan, tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có).

- **Bước 4:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định phê duyệt đổi tên hội, điều lệ hội hoặc thông báo ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc hội đã tổ chức đại hội đảm bảo theo quy định của pháp luật và điều lệ hội.

2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện hoặc thông qua hệ thống bưu chính hoặc qua Công Dịch vụ công trực tuyến. Hồ sơ phải có xác nhận văn bản đến của cơ quan có thẩm quyền. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản báo cáo kết quả đại hội (theo mẫu), trong đó có đề nghị phê duyệt điều lệ hội (nếu có) hoặc đề nghị đổi tên hội. Trường hợp đại hội quyết định không sửa đổi, bổ sung điều lệ thì hội báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc tiếp tục thực hiện điều lệ hiện hành.

- Nếu trong đại hội có nội dung về đổi tên hội thì kèm theo đơn đề nghị đổi tên hội, trong đó nêu rõ lý do, sự cần thiết phải đổi tên hội.

- Dự thảo điều lệ hoặc dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung (theo mẫu).

- Biên bản đại hội; biên bản bầu ban thường vụ, ban kiểm tra và các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội (có danh sách kèm theo).

- Trường hợp chủ tịch hội không phải là nhân sự dự kiến đã báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì hội bổ sung sơ yếu lý lịch cá nhân và phiếu lý lịch tư pháp số 1 không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ. Chủ tịch hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ thì không phải nộp phiếu lý lịch tư pháp số 1.

- Chương trình hoạt động của hội.

- Nghị quyết đại hội.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bản chính.

4. Thời hạn giải quyết

60 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Hội có phạm vi hoạt động trong huyện, trong xã.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nội vụ cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Thông báo ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc hội đã tổ chức đại hội đảm bảo theo quy định của pháp luật và điều lệ hội.
- Quyết định cho phép đổi tên hội và phê duyệt điều lệ (sửa đổi, bổ sung) hội (nếu có);
- Quyết định phê duyệt điều lệ hội hoặc Quyết định phê duyệt điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của hội (nếu có).

8. Lệ phí

Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Công văn báo cáo kết quả đại hội (theo Mẫu số 5 Phụ lục II Nghị định số 126/2024/NĐ-CP).
- Dự thảo điều lệ hoặc dự thảo điều lệ sửa đổi, bổ sung (theo Mẫu số 9 Phụ lục II Nghị định số 126/2024/NĐ-CP).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

a) Trường hợp hội đổi tên thì tên mới của hội phải đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP, không được gây nhầm lẫn và làm thay đổi lĩnh vực hoạt động chính của hội hoặc gây nhầm lẫn với lĩnh vực hoạt động của các hội đã được thành lập hợp pháp. Tên mới của hội và điều lệ (sửa đổi, bổ sung) hội có hiệu lực kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định phê duyệt.

b) Dự thảo điều lệ (hoặc điều lệ sửa đổi, bổ sung) của hội phải được hoàn thiện phù hợp với quy định của pháp luật theo ý kiến của các cơ quan liên quan đến lĩnh vực hội hoạt động. Trường hợp nội dung điều lệ hội trái với quy định của pháp luật thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ chối phê duyệt và yêu cầu, hướng dẫn hội hoàn thiện điều lệ hội đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

c) Điều lệ hội có hiệu lực kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định phê duyệt.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

V. THỦ TỤC: CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT HỘI

1. Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Ban chấp hành hội gửi hồ sơ xin chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận hồ sơ xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp pháp. Trường hợp từ chối tiếp nhận, giải quyết hồ sơ phải nêu rõ lý do.

- **Bước 3:** Kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ nghiên cứu, thẩm định hồ sơ và thực hiện quy trình lấy ý kiến các cơ quan có liên quan, tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có).

- **Bước 4:** Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội. Trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện hoặc thông qua hệ thống bưu chính hoặc qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến. Hồ sơ phải có xác nhận văn bản đến của cơ quan có thẩm quyền. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội (theo mẫu).
- Đề án chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội.
- Nghị quyết của Ban chấp hành hội về việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội
- Dự thảo điều lệ hội mới do chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội.
- Danh sách ban chấp hành và ban kiểm tra của hội mới do chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội;
- Sơ yếu lý lịch cá nhân, phiếu lý lịch tư pháp số 1 (bản chính) không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ của nhân sự dự kiến là chủ tịch của hội mới.
- Văn bản xác nhận nơi dự kiến đặt trụ sở của hội hình thành mới do chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính).

4. Thời hạn giải quyết

60 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Hội có phạm vi hoạt động trong huyện, trong xã.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nội vụ cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định cho phép chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội.

8. Lệ phí

Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

– Đơn đề nghị tách hội (theo Mẫu số 10 Phụ lục II Nghị định số 126/2024/NĐ-CP).

- Đơn đề nghị chia hội (theo Mẫu số 11 Phụ lục II Nghị định số 126/2024/NĐ-CP).

- Đơn đề nghị sáp nhập hội (theo Mẫu số 12 Phụ lục II Nghị định số 126/2024/NĐ-CP).

- Đơn đề nghị hợp nhất hội (theo Mẫu số 13 Phụ lục II Nghị định số 126/2024/NĐ-CP).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cho phép chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hội, các hội mới phải tổ chức đại hội để thông qua các nội dung được quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

VI. THỦ TỤC: HỘI TỰ GIẢI THỂ

1. Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Ban chấp hành hội gửi hồ sơ xin giải thể hội đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận hồ sơ xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp pháp. Trường hợp từ chối tiếp nhận, giải quyết hồ sơ phải nêu rõ lý do.

- **Bước 3:** Kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ nghiên cứu, thẩm định hồ sơ và thực hiện quy trình lấy ý kiến các cơ quan có liên quan, tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có).

- **Bước 4:** Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định việc giải thể hội. Trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện hoặc thông qua hệ thống bưu chính hoặc qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến. Hồ sơ phải có xác nhận văn bản đến của cơ quan có thẩm quyền. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị giải thể hội (theo mẫu).
- Biên bản có chữ ký của trên 1/2 tổng số hội viên chính thức hoặc nghị quyết của ban chấp hành hội về việc giải thể hội.
- Bản kê tài sản, tài chính.
- Dự kiến phương thức xử lý tài sản, tài chính và thời hạn thanh toán các khoản nợ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính).

4. Thời hạn giải quyết

45 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Hội có phạm vi hoạt động trong huyện, trong xã.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nội vụ cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định giải thể hội.

8. Lệ phí

Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị giải thể hội (theo Mẫu số 14 Phụ lục II Nghị định số 126/2024/NĐ-CP).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

a) Hội thông báo thời hạn thanh toán nợ (nếu có) cho các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật tại trụ sở của hội, văn phòng đại diện (nếu có) trong thời gian 30 ngày làm việc.

b) Hoàn thành thanh toán nợ và thanh lý tài sản, tài chính ghi trong thông báo của hội khi xin giải thể mà không có đơn khiếu nại.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

VII. THỦ TỤC: CHO PHÉP HỘI HOẠT ĐỘNG TRỞ LẠI SAU KHI BỊ ĐÌNH CHỈ CÓ THỜI HẠN

1. Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Ban chấp hành hội bị đình chỉ hoạt động có thời hạn gửi hồ sơ đề nghị được hoạt động trở lại đến Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Nội vụ).

- **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận hồ sơ xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp pháp. Trường hợp từ chối tiếp nhận, giải quyết hồ sơ phải nêu rõ lý do.

- **Bước 3:** Kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp, Phòng Nội vụ nghiên cứu, thẩm định hồ sơ và thực hiện quy trình lấy ý kiến các cơ quan có liên quan, tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có).

- **Bước 4:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định cho phép hội hoạt động trở lại. Trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện hoặc thông qua hệ thống bưu chính hoặc qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến. Hồ sơ phải có xác nhận văn bản đến của cơ quan có thẩm quyền. Nếu gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị được hoạt động trở lại của hội.

- Báo cáo của ban chấp hành hội và các tài liệu chứng minh hội đã khắc phục sai phạm.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính).

4. Thời hạn giải quyết

30 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Nội vụ) nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Hội có phạm vi hoạt động trong huyện, trong xã.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nội vụ cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định cho phép hội hoạt động trở lại.

8. Lệ phí

Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Không có.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Hội đã khắc phục hậu quả các vi phạm đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC MẪU TRÌNH BÀY VĂN BẢN ÁP DỤNG CHO CƠ
QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-UBND ngày.....tháng 11 năm
2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Mẫu số 01	Quyết định công nhận ban vận động thành lập hội
Mẫu số 02	Quyết định cho phép thành lập hội
Mẫu số 03	Quyết định phê duyệt điều lệ hội
Mẫu số 04	Quyết định cho phép đổi tên hội và phê duyệt điều lệ (sửa đổi, bổ sung) hội
Mẫu số 05	Quyết định cho phép tách hội
Mẫu số 06	Quyết định cho phép chia hội
Mẫu số 07	Quyết định cho phép sáp nhập hội
Mẫu số 08	Quyết định cho phép hợp nhất hội
Mẫu số 09	Quyết định cho phép hội đặt chi nhánh, văn phòng đại diện
Mẫu số 10	Quyết định đình chỉ hoạt động có thời hạn hội
Mẫu số 11	Quyết định cho phép hội hoạt động trở lại
Mẫu số 12	Quyết định giải thể hội
Mẫu số 13	Báo cáo công tác quản lý nhà nước về hội thuộc lĩnh vực quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ
Mẫu số 14	Báo cáo hoạt động hội áp dụng cho địa phương
Mẫu số 15	Thông báo ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc hội đã tổ chức đại hội đảm bảo theo quy định của pháp luật và điều lệ hội
Mẫu số 16	Báo cáo hoạt động hội
Mẫu số 17	Sơ yếu lý lịch cá nhân

Mẫu số 01. Quyết định công nhận ban vận động thành lập Hội

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ... /QĐ-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc công nhận Ban Vận động thành lập Hội ...(2)...****THẨM QUYỀN BAN HÀNH ...(3)...***Căn cứ(4).....;**Căn cứ Nghị định số.../.../NĐ-CP ngày...tháng...năm... của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;**Căn cứ(5).....;**Theo đề nghị của Ban Sáng lập Hội ...(2)... và ...(6)....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Công nhận Ban Vận động thành lập Hội ...(2)... gồm các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo Quyết định này.**Điều 2.** Ban Vận động thành lập Hội ...(2)... có nhiệm vụ vận động tổ chức, công dân đăng ký tham gia Hội và hoàn chỉnh hồ sơ xin phép thành lập Hội gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội theo quy định của pháp luật.

Ban Vận động thành lập Hội ...(2)... tự giải thể sau khi Đại hội thành lập Hội bầu ra Ban Chấp hành của Hội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**Điều 4.** Trưởng Ban Vận động thành lập Hội ...(2)..., ...(6)..., Chánh Văn phòng ...(1)... và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.**CÁP ĐƯỢC GIAO THẨM****QUYỀN KÝ***(Chữ ký, dấu)***Nơi nhận:**

- Như Điều 4;

-;

- Lưu:

Họ và tên**Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan nhà nước ban hành quyết định.

(2) Tên hội dự kiến thành lập.

- (3) Cấp được giao thẩm quyền ban hành.
- (4) Căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức).
- (5) Căn cứ khác liên quan đến thẩm quyền ban hành quyết định (nếu có).
- (6) Thủ trưởng đơn vị đề nghị ban hành quyết định.

Mẫu số 02. Quyết định cho phép thành lập hội

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ... /QĐ-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc cho phép thành lập Hội ...(2)...****THẨM QUYỀN BAN HÀNH ...(3)...***Căn cứ(4).....;**Căn cứ Nghị định số.../.../ND-CP ngày...tháng...năm... của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;**Căn cứ(5).....;**Theo đề nghị của Trưởng Ban Vận động thành lập Hội ...(2)... và ...(6)...***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cho phép thành lập Hội ...(2)...**Điều 2.** Hội ...(2)... là tổ chức ...(7)..., tổ chức và hoạt động theo Điều lệ được ...(3)... phê duyệt, tuân thủ quy định của pháp luật, chịu sự quản lý nhà nước của ...(8)... và các bộ (sở...), ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

Hội ...(2)... có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, tự bảo đảm kinh phí, trụ sở và phương tiện hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**Điều 4.** Trưởng Ban Vận động thành lập Hội, Chủ tịch Hội ...(2)..., ...(6)... và Chánh Văn phòng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.**CẤP ĐƯỢC GIAO THẨM QUYỀN KÝ***(Chữ ký, dấu)***Nơi nhận:**

- Như Điều 4;

-;

- Lưu:

Họ và tên**Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan nhà nước ban hành quyết định.

(2) Tên hội

(3) Cấp được giao thẩm quyền ban hành.

(4) Căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức).

(5) Căn cứ khác liên quan đến thẩm quyền ban hành quyết định (nếu có).

(6) Thủ trưởng đơn vị đề nghị ban hành quyết định.

(7) Xác định rõ hội là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế; tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp

(8) Tên cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của hội.

Mẫu số 03. Quyết định phê duyệt điều lệ hội (*)

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../QĐ-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt Điều lệ (*) Hội ...(2)...****THẨM QUYỀN BAN HÀNH ...(3)...***Căn cứ(4).....;**Căn cứ Nghị định số.../.../ND-CP ngày...tháng...năm... của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;**Căn cứ(5).....;**Theo đề nghị của Chủ tịch Hội ...(2)... và ...(6)...***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ (*) Hội ...(2)... đã được Đại hội ...(7)... của Hội thông qua ngày ... tháng... năm ...**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**Điều 3.** Chủ tịch Hội ...(2)..., ...(6)... và Chánh Văn phòng ...(1)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.**CẤP ĐƯỢC GIAO THẨM QUYỀN KÝ***(Chữ ký, dấu)***Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

-;

- Lưu:

Họ và tên**Ghi chú:**

(*) Nếu là điều lệ sửa đổi, bổ sung thì ghi: Điều lệ (sửa đổi, bổ sung).

(1) Tên cơ quan nhà nước ban hành quyết định.

(2) Tên hội.

(3) Cấp được giao thẩm quyền ban hành.

(4) Căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức).

(5) Căn cứ khác liên quan đến thẩm quyền ban hành quyết định (nếu có).

(6) Thủ trưởng đơn vị đề nghị ban hành quyết định.

(7) Đại hội thành lập, Đại hội nhiệm kỳ lần thứ hoặc Đại hội bất thường.

Mẫu số 04. Quyết định cho phép đổi tên và phê duyệt điều lệ của hội

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ... /QĐ-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc cho phép đổi tên Hội ...(2)... thành Hội ...(3)... và phê duyệt Điều lệ Hội ...(3)...****THẨM QUYỀN BAN HÀNH ...(4)...***Căn cứ*

.....(5).....;

*Căn cứ Nghị định số.../.../NĐ-CP ngày...tháng...năm...của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;**Căn cứ*

.....(6).....;

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội ...(2)... và ...(7)...***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cho phép đổi tên Hội ...(2)... thành Hội ...(3)... và phê duyệt Điều lệ Hội...(3)...**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**Điều 3.** Chủ tịch Hội ...(3)...., ...(7)... và Chánh Văn phòng ...(1)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.**CẤP ĐƯỢC GIAO THẨM QUYỀN****KÝ***(Chữ ký, dấu)***Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

-

- Lưu:

Họ và tên**Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan nhà nước ban hành quyết định.

(2) Tên hội đề nghị đổi tên.

(3) Tên hội sau khi đổi tên.

(4) Cấp được giao thẩm quyền ban hành.

(5) Căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức).

(6) Căn cứ khác liên quan đến thẩm quyền ban hành quyết định (nếu có).

(7) Thủ trưởng đơn vị đề nghị ban hành quyết định.

Mẫu số 05. Quyết định cho phép tách hội

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép tách hội ...(2)... thành hội ...(2)... và hội ...(3)... và phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) hội ...(2)...

THẨM QUYỀN BAN HÀNH(4)...

Căn cứ

.....(5).....;
Căn cứ Nghị định số.../.../ND-CP ngày...tháng...năm... của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ

.....(6).....;
Theo đề nghị của Chủ tịch Hội ...(2)... và ...(7)...

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Cho phép tách Hội ...(2)... thành Hội ...(2)... và Hội ...(3)...**Điều 2.** Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội ...(2)... ban hành kèm theo Quyết định này.**Điều 3.** Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Hội ...(2)... có trách nhiệm chuyển giao một phần tài sản, tài chính, tổ chức, nhân sự, quyền và nghĩa vụ cho Hội ...(3)...**Điều 4.** Hội ...(3)... là tổ chức ...(8)..., tổ chức và hoạt động theo Điều lệ được ...(4)... phê duyệt, tuân thủ quy định của pháp luật, chịu sự quản lý nhà nước của ...(9)... và các bộ (sở..., ...), ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

Hội ...(3)... có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, tự bảo đảm kinh phí, trụ sở và phương tiện hoạt động.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**Điều 6.** Chủ tịch Hội ...(2)..., Chủ tịch Hội ...(3)..., ...(7)... và Chánh Văn phòng ...(1)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.**CẤP ĐƯỢC GIAO THẨM QUYỀN****KÝ***(Chữ ký, dấu)***Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
-
- Lưu:

Họ và tên**Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan nhà nước ban hành quyết định.

- (2) Tên hội đề nghị tách.
- (3) Tên hội mới do tách.
- (4) Cấp được giao thẩm quyền ban hành.
- (5) Căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức).
- (6) Căn cứ khác có liên quan đến thẩm quyền ban hành quyết định (nếu có).
- (7) Thủ trưởng đơn vị đề nghị ban hành quyết định.
- (8) Xác định rõ hội là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế - xã hội....
- (9) Tên cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hội hoạt động chính.

Mẫu số 06. Quyết định cho phép chia hội

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc cho phép chia hội ...(2)... thành hội ...(3)... và hội ...(4)...****THẨM QUYỀN BAN HÀNH ...(5)...**

Căn cứ(6).....;
Căn cứ Nghị định số.../.../ND-CP ngày... tháng... năm... của Chính phủ
quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ(7).....;
Theo đề nghị của Chủ tịch Hội ...(2)... và ...(8)...

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Cho phép chia Hội ...(2)... thành Hội ...(3)... và Hội ...(4)...

Điều 2. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Hội ...(2)... có trách nhiệm chuyển giao toàn bộ tài sản, tài chính, tổ chức, nhân sự, các quyền và nghĩa vụ cho Hội ...(3)... và Hội ...(4)... đồng thời chấm dứt tồn tại, hoạt động và nộp lại con dấu cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hội ...(3)... là tổ chức ...(9)..., tổ chức và hoạt động theo Điều lệ được ...(5)... phê duyệt, tuân thủ quy định của pháp luật, chịu sự quản lý nhà nước của ...(10)... và các bộ (sở..., ...), ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

Hội ...(3)... có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, tự đảm bảo kinh phí, trụ sở và phương tiện hoạt động.

Điều 4. Hội ...(4)... là tổ chức ...(9)..., tổ chức và hoạt động theo Điều lệ được ...(5)... phê duyệt, tuân thủ quy định của pháp luật, chịu sự quản lý nhà nước của ...(10)... và các bộ (sở ..., ...), ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

Hội ...(4)... có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, tự đảm bảo kinh phí, trụ sở và phương tiện hoạt động.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 6. Chủ tịch Hội...(2)..., Chủ tịch Hội ...(3)..., Hội ...(4)..., ...(8)... và Chánh Văn phòng ...(1)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

CẤP ĐƯỢC GIAO THẨM QUYỀN KÝ*(Chữ ký, dấu)***Nơi nhận:**

- Như Điều 6;

-;

- Lưu:

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan nhà nước ban hành quyết định.
- (2) Tên hội đề nghị chia.
- (3) (4) Tên hội mới do chia.
- (5) Cấp được giao thẩm quyền ban hành.
- (6) Căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức).
- (7) Căn cứ khác liên quan đến thẩm quyền ban hành quyết định (nếu có).
- (8) Thủ trưởng đơn vị đề nghị ban hành quyết định.
- (9) Xác định rõ hội là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế - xã hội
- (10) Tên cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của hội.

Mẫu số 07 - Quyết định cho phép sáp nhập hội

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép sáp nhập hội ...(2)... vào hội ...(3)... và phê duyệt Điều lệ
(sửa Đổi, bổ sung) hội ...(3)...

THẨM QUYỀN BAN HÀNH ...(4)...

Căn cứ

.....(5).....;

Căn cứ Nghị định số.../.../ND-CP ngày...tháng...năm... của Chính phủ
quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ

.....(6).....;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội ...(2)..., Chủ tịch Hội ...(3)... và ...(7)...

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Cho phép sáp nhập Hội ...(2)... vào Hội ...(3)...

Điều 2. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội ...(3)... ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Hội ...(2)... có trách nhiệm chuyển giao toàn bộ tài sản, tài chính, tổ chức, nhân sự, các quyền và nghĩa vụ cho Hội ...(3)...; đồng thời chấm dứt tồn tại, hoạt động và nộp lại con dấu cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chủ tịch Hội ...(2)..., Chủ tịch Hội ...(3)..., ...(7)... và Chánh Văn phòng ...(1)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

CẤP ĐƯỢC GIAO THẨM QUYỀN

Nơi nhận:

- Như Điều 5;

-

- Lưu:

KÝ*(Chữ ký, dấu)***Họ và tên****Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan nhà nước ban hành quyết định.

(2) Tên hội bị sáp nhập.

(3) Tên hội được sáp nhập.

(4) Cấp được giao thẩm quyền ban hành.

- (5) Căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức).
- (6) Căn cứ khác liên quan đến thẩm quyền ban hành quyết định (nếu có).
- (7) Thủ trưởng đơn vị đề nghị ban hành quyết định.

Mẫu số 08. Quyết định cho phép hợp nhất hội

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../QĐ-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc cho phép hợp nhất hội ...(2)... và hội ...(3)... thành hội ...(4)...****THẨM QUYỀN BAN HÀNH ...(5)...***Căn cứ*

.....(6).....;

*Căn cứ Nghị định số.../.../ND-CP ngày...tháng...năm... của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;**Căn cứ*

.....(7).....;

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội ...(2)..., Chủ tịch Hội ...(3)... và ...(8)...***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cho phép hợp nhất Hội ...(2)... và Hội ...(3)... thành Hội ...(4)...**Điều 2.** Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Hội ...(2)... và Hội ...(3)... có trách nhiệm chuyển giao toàn bộ tài sản, tài chính, tổ chức, nhân sự, các quyền và nghĩa vụ cho Hội ...(4)...; đồng thời chấm dứt tồn tại, hoạt động và nộp lại con dấu cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.**Điều 3.** Hội ...(4)... là tổ chức ...(9)..., tổ chức và hoạt động theo Điều lệ được ...(5)... phê duyệt, tuân thủ quy định của pháp luật, chịu sự quản lý nhà nước của ...(10)... và các bộ (sở..., ...), ngành khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

Hội ...(4)... có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, tự đảm bảo kinh phí, trụ sở và phương tiện hoạt động.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**Điều 5.** Chủ tịch Hội ...(2)..., Chủ tịch Hội ...(3)..., Chủ tịch Hội ...(4)..., ...(8)... và Chánh Văn phòng ...(1)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.**CẤP ĐƯỢC GIAO THẨM QUYỀN****KÝ***(Chữ ký, dấu)***Nơi nhận:**

- Như Điều 5;

-

- Lưu:

Họ và tên**Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan nhà nước ban hành quyết định.

- (2) (3) Tên hội đề nghị hợp nhất.
- (4) Tên hội mới do hợp nhất.
- (5) Cấp được giao thẩm quyền ban hành.
- (6) Căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức).
- (7) Căn cứ khác liên quan đến thẩm quyền ban hành quyết định (nếu có).
- (8) Thủ trưởng đơn vị đề nghị ban hành quyết định.
- (9) Xác định rõ hội là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế - xã hội
- (10) Cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của hội.

Mẫu số 09. Quyết định cho phép hội đặt chi nhánh, văn phòng đại diện**ỦY BAN NHÂN DÂN**

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ... /QĐ-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc cho phép hội ...(2)... đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện****ỦY BAN NHÂN DÂN ...(1)...***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;**Căn cứ Nghị định số.../.../NĐ-CP ngày...tháng...năm... của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;**Theo đề nghị của Chủ tịch Hội ...(2)... và Giám đốc Sở Nội vụ.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cho phép Hội ...(2)... đặt Chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện tại: ... (3)...**Điều 2.** Chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện Hội...(2)... tổ chức và hoạt động theo quy định của Hội ...(2)... và quy định pháp luật.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**Điều 4.** Chủ tịch Hội ...(2)..., Giám đốc Sở Nội vụ và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân ...(1)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.**CẤP ĐƯỢC GIAO THẨM QUYỀN****KÝ***(Chữ ký, dấu)***Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
-;
- Lưu:

Họ và tên**Ghi chú:**

- (1) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- (2) Tên hội đặt chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện.
- (3) Địa chỉ đặt chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện.

Mẫu số 10. Quyết định đình chỉ hoạt động có thời hạn hội

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ... /QĐ-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc đình chỉ hoạt động có thời hạn Hội...(2)...****THẨM QUYỀN BAN HÀNH ...(3)...***Căn cứ*

.....(4).....;

*Căn cứ Nghị định số.../.../ND-CP ngày...tháng...năm... của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;**Căn cứ*

.....(5).....;

*Theo đề nghị của ...(6)... và ...(7)...***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Đình chỉ hoạt động có thời hạn Hội...(2)... trong thời hạn 06 tháng (từ ngày....tháng....năm.... đến hết ngày.... tháng.... năm.....).**Điều 2.** Trong thời gian bị đình chỉ hoạt động Hội ...(2)... chỉ được phép tiến hành các hoạt động để khắc phục hậu quả các vi phạm.**Điều 3.** Hội...(2)... có trách nhiệm bàn giao con dấu cho cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**Điều 5.** Chủ tịch Hội ...(2)..., ...(7)... và Chánh Văn phòng ...(1)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.**CẤP ĐƯỢC GIAO THẨM QUYỀN KÝ***(Chữ ký, dấu)***Nơi nhận:**

- Như Điều 5;

-

- Lưu:

Họ và tên**Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan nhà nước ban hành quyết định.

(2) Tên hội bị đình chỉ hoạt động có thời hạn.

(3) Cấp được giao thẩm quyền ban hành.

(4) Căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức).

(5) Căn cứ khác liên quan trực tiếp đến thẩm quyền ban hành quyết định (nếu có).

- (6) Cấp được giao thẩm quyền ký kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết luận Hội vi phạm pháp luật.
- (7) Thủ trưởng đơn vị đề nghị ban hành quyết định.

Mẫu số 11. Quyết định cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ hoạt động có thời hạn

...(1)...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép Hội ...(2)... hoạt động trở lại

THẨM QUYỀN BAN HÀNH ...(3)...

Căn cứ

.....(4).....;

Căn cứ Nghị định số.../.../NĐ-CP ngày...tháng...năm... của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ

.....(5).....;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội ...(2)... và ...(6)...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Hội ...(2)... được hoạt động trở lại kể từ ngày.... tháng.... năm

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hội ...(2)..., ...(6)... và Chánh Văn phòng ...(1)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

CẤP ĐƯỢC GIAO THẨM QUYỀN

KÝ

(Chữ ký, dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

-

- Lưu:

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan nhà nước ban hành quyết định.

(2) Tên hội đề nghị được hoạt động trở lại.

(3) Cấp được giao thẩm quyền ban hành.

(4) Căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức).

(5) Căn cứ khác liên quan đến thẩm quyền ban hành quyết định (nếu có).

(6) Thủ trưởng đơn vị đề nghị ban hành quyết định.

Mẫu số 12. Quyết định giải thể hội

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc giải thể hội...(2)...****THẨM QUYỀN BAN HÀNH ...(3)...***Căn cứ*

.....(4).....;

Căn cứ Nghị định số.../.../NĐ-CP ngày...tháng...năm..... của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ

.....(5).....;

*Theo đề nghị của ... (6)... và ... (7)...***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Giải thể Hội ...(2)...

Điều 2. Hội ...(2)... có trách nhiệm nộp lại con dấu cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và chấm dứt tồn tại, hoạt động kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chủ tịch Hội ...(2)..., ...(7)... và Chánh Văn phòng ...(1)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

CẤP ĐƯỢC GIAO THẨM QUYỀN KÝ*(Chữ ký, dấu)***Nơi nhận:**

- Như Điều 4;

-

- Lưu:

Họ và tên**Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan nhà nước ban hành quyết định.

(2) Tên hội giải thể.

(3) Cấp được giao thẩm quyền ban hành.

(4) Căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức).

(5) Căn cứ khác liên quan trực tiếp đến thẩm quyền ban hành quyết định (nếu có).

(6) Trường hợp hội tự giải thể thì ghi xét đề nghị của Chủ tịch Hội; trường hợp Hội bị giải thể thì ghi theo đề nghị của cấp có thẩm quyền ký kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết luận Hội vi phạm pháp luật.

(7) Thủ trưởng đơn vị đề nghị ban hành quyết định.

Mẫu số 13. Báo cáo công tác quản lý nhà nước về hội thuộc lĩnh vực quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ*

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /BC-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI

NĂM ...(2)...

Thực hiện quy định tại Nghị định số.../.../ND-CP ngày...tháng.....năm..... của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý hội thuộc lĩnh vực quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ năm ...(2)... như sau:

I. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

1. Về tổ chức

a) Tổng số hội hoạt động trong phạm vi quản lý nhà nước của thuộc lĩnh vực quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ:

.....

b) Tổng số Ban Vận động thành lập mới trong năm:

.....

(Ghi rõ tên ban vận động thành lập hội)

2. Về hoạt động

(Đánh giá các hoạt động nhằm thực hiện quyền và nghĩa vụ của hội được quy định tại Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan).

3. Về kinh phí

a) Kinh phí hỗ trợ của bộ, cơ quan ngang bộ cho các hội:

.....

b) Các hội được hỗ trợ kinh phí (chi tiết tên hội và số kinh phí hỗ trợ gắn với nhiệm vụ được giao):

.....

.....

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HỘI

(Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, cơ quan ngang bộ, báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG; ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Những kết quả đạt được

.....
...

2. Những tồn tại, hạn chế

.....
..

3. Đề xuất, kiến nghị

.....
.

CẤP ĐƯỢC GIAO THẨM QUYỀN

KÝ

(Chữ ký, dấu)

Nơi nhận:

-
-
- Lưu:

Họ và tên

Ghi chú:

(*) Áp dụng cho các bộ, cơ quan ngang bộ.

(1) Tên cơ quan báo cáo.

(2) Năm báo cáo.

Mẫu số 14. Báo cáo hoạt động hội áp dụng cho địa phương*

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /BC-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI**NĂM ...(2)...**

Thực hiện quy định tại Nghị định số.../.../ND-CP ngày....tháng....năm..... của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý hội ở địa phương năm ...(2)... như sau:

I. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI**1. Về tổ chức****a) Tổng số hội trên địa bàn:**

.....
 - Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh:; trong đó số lượng hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ:

...
 - Hội hoạt động trong phạm vi huyện:; trong đó số lượng hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ:

.....
 - Hội hoạt động trong phạm vi xã:; trong đó số lượng hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ:

...
 b) Số lượng hội thành lập mới trong năm:; trong đó số lượng hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ:

.....
 - Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh:; trong đó số lượng hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ:

..
 - Hội hoạt động trong phạm vi huyện:; trong đó số lượng hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ:

.....
 - Hội hoạt động trong phạm vi xã:; trong đó số lượng hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ:

...
 c) Số hội giải thể trong năm:; trong đó số lượng hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ:

- Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh: trong đó số lượng hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ:...

.....
- Hội hoạt động trong phạm vi huyện: trong đó số lượng hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ:

.....
- Hội hoạt động trong phạm vi xã: trong đó số lượng hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ:

.....
d) Tổng số hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh có chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại địa phương:

.....
đ) Tổng số tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc hội:
Trong đó số thành lập mới trong năm:

.....
e) Tổng số hội viên:

.....
Trong đó số hội viên kết nạp mới trong năm:

.....
2. Tổng số người làm việc chuyên trách tại hội:

.....
Trong đó:

a) Số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao:

.....
- Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh:

.....
- Hội hoạt động trong phạm vi huyện:

.....
- Hội hoạt động trong phạm vi xã:

.....
b) Số người làm việc tại hội do hội tự hợp đồng:

.....
- Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh:

.....
- Hội hoạt động trong phạm vi huyện:

.....
- Hội hoạt động trong phạm vi xã:

.....
3. Về hoạt động

(Đánh giá các hoạt động nhằm thực hiện quyền và nghĩa vụ của hội được quy định tại Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan).

4. Về kinh phí

a) Kinh phí hỗ trợ của địa phương cho các hội

- Kinh phí hỗ trợ của địa phương cho hội hoạt động trong phạm vi tỉnh:

.....

 - Kinh phí hỗ trợ của địa phương cho hội hoạt động trong phạm vi huyện:

.....
 - Kinh phí hỗ trợ của địa phương cho hội hoạt động trong phạm vi xã:
 b) Kinh phí của hội:

.....
 - Kinh phí tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài:

.....
 - Thu từ các nguồn khác:

.....
 c) Tài sản của Hội

- Tài sản hình thành từ ngân sách nhà nước hoặc được Nhà nước giao

- Tài sản từ nguồn viện trợ và tài sản từ các nguồn hợp pháp khác của Hội

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HỘI

(Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị; báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG; ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Những kết quả đạt được

.....
 2. Những tồn tại, hạn chế

.....
 3. Đề xuất, kiến nghị

CẤP ĐƯỢC GIAO THẨM QUYỀN

KÝ

(Chữ ký, dấu)

Nơi nhận:

-

-

- Lưu:

Họ và tên

Ghi chú:

(*) Áp dụng cho UBND các cấp, Sở Nội vụ và Phòng Nội vụ, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng cấp để xác định nội dung báo cáo cho phù hợp.

(1) Tên cơ quan báo cáo.

(2) Năm báo cáo.

Mẫu số 15. Thông báo ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc hội đã tổ chức đại hội đảm bảo theo quy định của pháp luật và điều lệ hội

...(1)...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../(2)...

..., ngày ... tháng ... năm ...

V/v về kết quả Đại hội

Hội...(3)...

Kính gửi: ...(3)...

...(1)... nhận được văn bản và hồ sơ báo cáo kết quả Đại hội của Hội...(3)... (sau đây gọi tắt là Hội). Căn cứ hồ sơ báo cáo kết quả Đại hội, quy định pháp luật và điều lệ hội...(3)..., ... (1)... có ý kiến như sau:

1. Thống nhất với hồ sơ báo cáo kết quả Đại hội của Hội ...(3)....
2. Đại hội đã biểu quyết số lượng Ban chấp hành gồm..... thành viên; ban thường vụ gồm.... thành viên; Ban Kiểm tra gồm..... thành viên.
3. Chủ tịch Hội: ông (bà)

.....

4. Hội đã tổ chức Đại hội theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

.....(1)..... thông báo để Hội biết.

CẤP ĐƯỢC GIAO THẨM QUYỀN KÝ
(Chữ ký, dấu)

Nơi nhận:

-
-
- Lưu:

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan nhà nước ban hành văn bản.
- (2) Viết tắt tên cơ quan nhà nước ban hành văn bản.
- (3) Tên Hội báo cáo kết quả Đại hội.

Mẫu số 16. Báo cáo hoạt động hội

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ... /BC-. (2) ..

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG**NĂM**

Thực hiện quy định của pháp luật, Hội ...(1)... báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hội năm... như sau:

1. Về tổ chức của Hội

a) Về hội viên:

Tổng số hội viên:

Trong đó:

Hội viên tổ chức:

Hội viên cá nhân:

Số hội viên mới kết nạp trong năm:

Trong đó:

Hội viên tổ chức:

Hội viên cá nhân:

b) Những người làm việc chuyên trách tại Hội:

Trong đó: Số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao (nếu có):

c) Số lượng các tổ chức thuộc Hội (trong đó làm rõ số thành lập mới trong năm báo cáo)

- Tổ chức có tư cách pháp nhân:

- Phòng, ban, đơn vị thuộc Hội:

- Tổ chức cơ sở thuộc Hội:

- Văn phòng đại diện:

d) Việc kiện toàn tổ chức Hội (tổ chức Đại hội, hội nghị thường niên; họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ theo quy định của Điều lệ Hội, kiện toàn ban lãnh đạo, các chức danh chủ chốt...)

.....

đ) Khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến Hội (nếu có)

2. Kết quả hoạt động

a) Kết quả những hoạt động của Hội:

.....

Trường hợp Hội (bao gồm tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hội) nhận nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền về mục đích, kế hoạch sử dụng trước khi thực hiện và kết quả thực hiện, trong đó nêu rõ các thông tin về hoạt động, kết quả thực hiện các khoản viện trợ nước ngoài (được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt), hợp đồng dịch vụ hoặc thỏa thuận hợp tác với nước ngoài (không thực hiện phê duyệt); thông tin về nhà tài trợ; thông tin đối tác trực tiếp tiếp nhận, thực hiện tài trợ.

b) Việc thực hiện nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao:

.....

3. Tài chính của Hội

a) Tổng nguồn thu của Hội:

Trong đó:

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ:

- Kinh phí do tổ chức nước ngoài tài trợ:

Nêu rõ giá trị nguồn kinh phí, tài chính do nước ngoài tài trợ (được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt) hoặc tài trợ theo hợp đồng dịch vụ hoặc thỏa thuận hợp tác (không thực hiện phê duyệt) kèm theo kết quả thực hiện nghĩa vụ thuế và quy định pháp luật liên quan hợp đồng dịch vụ hoặc thỏa thuận hợp tác của Hội.

- Hội tự huy động từ các nguồn khác:

b) Tổng chi của Hội:

4. Tài sản của Hội

a) Tài sản hình thành từ ngân sách nhà nước hoặc được Nhà nước giao

b) Tài sản từ nguồn viện trợ và tài sản từ các nguồn hợp pháp khác của Hội

5. Dự kiến phương hướng, nhiệm vụ năm

6. Đề xuất, kiến nghị

Trên đây là nội dung báo cáo về tổ chức, hoạt động năm ..., Hội...(1)... báo cáo ...(3)

Nơi nhận:

- Như trên:

- ...

- Lưu:

TM.BAN CHẤP HÀNH

CHỦ TỊCH

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên hội.

(2) Tên viết tắt của hội.

(3) Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hội.

Mẫu số 17. Sơ yếu lý lịch cá nhân**SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁ NHÂN**

Ảnh màu
(4 x 6 cm)

1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa):

2) Tên gọi khác: Không

3) Sinh ngày: tháng năm , Giới tính (nam, nữ):

4) Nơi sinh:

5) Quê quán: Xã.....Huyện.....Tỉnh.....

6) Dân tộc: , 7) Tôn giáo:

8) Nơi đăng ký bộ khẩu thường trú:

(Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

9) Nơi ở hiện nay:

(Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng:

11) Ngày tuyển dụng: , Cơ quan tuyển dụng:

12) Chức vụ (chức danh) hiện tại:

(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)

13) Công việc chính được giao:

14) Ngạch công chức (viên chức) nếu có.....ngày tháng năm bổ nhiệm ngạch Mã ngạch:....

Bậc lương: , Hệ số: Ngày hưởng:, Phụ cấp chức vụ: , Phụ cấp khác:

15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):

15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất:

(TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chuyên ngành)

15.3- Lý luận chính trị: 15.4- Quản lý nhà nước:

(Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương (chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự,.....))

15.5- Ngoại ngữ:

, 15.6- Tin học:

(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D.....) (Trình độ A, B, C,.....)

16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: , Ngày chính thức: .

17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội: ngày.

(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,..... và làm việc gì trong tổ chức đó)

18) Ngày nhập ngũ: .../.../....., Ngày xuất ngũ: .../.../..... Quân hàm cao nhất:

19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất:

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú, ...)

20) Sở trường công tác:

21) Khen thưởng:

22) Kỷ luật:

(Hình thức cao nhất, năm nào) (về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào)

23) Tình trạng sức khỏe: tốt, Chiều cao: , Cân nặng: , Nhóm máu:

24) Là thương binh hạng: /, Là con gia đình chính sách: Con thương binh
(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin)

25) Số chứng minh nhân dân: , Ngày cấp:

26) Số sổ BHXH:

27) Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm - đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì

Ghi chú: Hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng / Văn bằng: TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư

28) Tóm tắt quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,

29) Đặc điểm lịch sử bản thân:

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc):
- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu?):
- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ)?:

30) Quan hệ gia đình

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức xã hội

b) Về bên vợ (hoặc chồng): Cha, Mẹ, anh chị em ruột:

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức xã hội

Ngày....tháng...năm.....

Người khai

Tôi xin cam đoan những lời khai trên
đây là đúng sự thật, nếu có điều gì
không đúng tôi xin chịu trách nhiệm
trước pháp luật về lời khai của mình
(Ký tên, ghi rõ họ tên)